TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 917/2022/HC-PT Ngày 22 - 11 - 2022 V/v khiếu kiện quyết định hành chính	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Vân

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Hà Huy Cầu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 348/2022/TLPT-HC ngày 07 tháng 7 năm 2022 về việc: "khiếu kiện quyết định hành chính".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1318/2022/HC-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2192/2022/QĐPT-HC ngày 05 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ M. (nay là Công ty Cổ phần TMDV Mạng Lưới Thông Minh).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Huỳnh Thanh Đ (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Tầng 16 tòa nhà Etown Central, 11 Đ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện: Chánh Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội T

Địa chỉ: 664 – 668 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Bà Nguyễn Văn Hạnh T – Phó Chánh Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội T (Có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phan Mai Thị Thành T. (Có mặt)

Địa chỉ: 607 X, Phường 26, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Người bị kiện Chánh Thanh Tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Mai Thị Thành T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Công ty TNHH Thương Mại – Dịch vụ M (Công ty M) ký Hợp đồng lao động với bà Phan Mai Thị Thành T từ ngày 22/6/2019, thời hạn một năm; với chức danh Quản lý kênh tiếp thị kỹ thuật số thuộc Bộ phận tiếp thị (Marketing).

Ngày 21/01/2020, bà T đã tự đánh giá kết quả thực hiện công việc (KPI) theo quy chế khen thưởng được Công ty M ban hành ngày 01/8/2018 với kết quả đạt yêu cầu nhưng ông Andrei Smoliak là người phụ trách trực tiếp phòng bà T làm việc đã đánh giá bà T với kết quả không đạt.

Ngày 01/4/2020, bà T khiếu nại đến Công đoàn và Giám đốc Công ty về việc đánh giá này của ông Andrei Smoliak.

Ngày 10/4/2020, Công ty M ra Thông báo về việc ngừng việc đối với bà T từ ngày 13/4/2020 đến ngày 30/6/2020.

Ngày 01/4/2020, bà T đã khiếu nại lần đầu gửi đến Công ty M khiếu nại việc công ty không công bằng, chèn ép người lao động trong việc đánh giá kết quả làm việc năm 2019.

Ngày 23/4/2020, Công ty M ban hành Quyết định số 11/2020/SP-NS-QĐ về việc giải quyết khiếu nại của bà T (lần đầu) trong đó nêu rõ bảo lưu kết quả đánh giá mức độ hoàn thành công việc năm 2019 của bà T.

Ngày 27/4/2020, bà Phan Mai Thị Thành T khiếu nại lên Chánh Thanh tra sở Lao động Thương Binh và Xã Hội T yêu cầu xem xét đối với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của của Công ty M giải quyết khiếu nại của bà T vì công ty chèn ép bà trong việc đánh giá mức độ hoàn thành công việc (KPI) năm 2019 của bà; đồng thời công ty cho bà ngưng việc không đúng quy định của pháp luật.

Ngày 19/6/2020, Chánh Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội T ban hành Quyết định số 1039/QĐ-TTS-CSLĐ về việc giải quyết khiếu nại của bà T (lần hai), nội dung như sau:

"Điều 1. Yêu cầu Giám đốc Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ M hủy bỏ Quyết định số 11/2020/SP-NS-QĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Mai Thị Thành T (lần đầu) về đánh giá KPI năm 2019.

Về nội dung khiếu nại ngừng việc: Yêu cầu công ty chấm dứt hành vi sai phạm.

Điều 2. Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ M có trách nhiệm thực hiện đánh giá lại hiệu quả công việc KPI năm 2019 của bà Phan Mai Thị Thành T, đồng thời khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại và bồi thường thiệt hại cho người khiếu nại theo dung quy định".

Tại đơn khởi kiện và tại buổi đối thoại, người khởi kiện Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ M trình bày:

Công ty M đã thực hiện đúng theo quy chế khen thưởng khi đánh giá KPI đối với bà T; pháp luật không có bất kỳ điều luật nào buộc một doanh nghiệp phải đánh giá hiệu quả làm việc của người lao động hay buộc doanh nghiệp phải đánh giá lại hiệu quả làm việc của người lao động nên Chánh thanh tra Sở Lao động và Thương binh Xã hội đã buộc doanh nghiệp phải đánh giá lại là không đúng. Về trình tự đánh giá hiệu quả làm việc thì biểu mẫu đánh giá không nhất thiết phải có chữ ký của bà T và Trưởng phòng quản lý trực tiếp là người đánh giá đã trao đổi lý do đánh giá bà T không đạt là do dự án insider bị thất bại nên quy trình đánh giá không sai.

Đối với việc công ty cho bà T ngừng việc: Do đại dịch Covid-19, công ty rơi vào tình hình hết sức khó khăn và do bà T khiếu nại việc đánh giá KPI nên tự ý ngừng việc và không đồng ý với bất kỳ thỏa thuận nào của công ty.

Do đó, Công ty M yêu cầu hủy toàn bộ nội dung của Quyết định giải quyết khiếu nại số 1039/QĐ-TTS-CSLĐ ngày 19/6/2020 của Chánh Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội T

Người bị kiện Chánh Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội T trình bày tại Công văn số 1465/TTS-CSLĐ ngày 21/10/2020 như sau:

Căn cứ để Chánh Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội T ban hành Quyết định số 1039/QĐ-TTS-CSLĐ ngày 19/6/2020 như sau: Tại báo cáo kết quả hoàn thành công việc năm 2019 của Công ty M đối với bà T tại (phụ lục 03) thực hiện theo biểu mẫu được gửi từ Phòng Nhân sự nhưng không có chữ ký của bà T, không có phê duyệt của Ban Giám đốc công ty mà chỉ có chữ ký của người quản lý trực tiếp đánh giá là ông Andrei Smoliak, trong khi đó, theo email ngày 27/02/2020 từ Phòng Nhân sự gửi đến Phòng Marketing có thông tin nội dung "Chị Phú, CEO sẽ trực tiếp đánh giá công việc năm 2019 của các bạn". Như vậy, nội dung này thực hiện không đúng theo mục số 4 quy trình trong Quy chế khen thưởng số 01.08/2018/SP-NS-QC ngày 01/8/2018 của công ty;

Căn cứ vào mục số 5 Những điều cần lưu ý trong Quy chế khen thưởng số 01.08/2018/SP-NS-QC ngày 01/8/2018 của công ty: "Người đánh giá (cấp quản lý) cần trao đổi với người được đánh giá (nhân viên) về điểm số và nội dung đánh giá. Cần nêu rõ dẫn chứng kết quả thực hiện công việc so với mục tiêu đề ra. Người đánh giá cần đảm bảo việc đánh giá phải khách quan dựa trên kết quả công việc và năng lực thực tế của nhân viên. Trường hợp nhân viên và cấp quản lý không thống nhất được kết quả đánh giá thì Cấp quản lý/Giám đốc (tùy từng trường hợp thực tế) sẽ là người quyết định cuối cùng về kết quả đánh giá đó. Trừ khi có quyết định hoặc thông báo khác từ phía công ty". Theo hồ sơ Công ty M cung cấp, việc đánh giá hiệu quả công việc năm 2019 của bà T do ông Andrei Smoliak đánh giá dựa trên kết quả đánh giá của bà Aigerim Zhangozina để lại. Kết quả đánh giá không có sự thống nhất giữa ông Andrei Smoliak và bà T, quá trình đánh giá cũng không có sự trao đổi đối với người được đánh giá là bà T, như vậy việc đánh giá hiệu quả công việc năm 2019 đối với bà T chưa đảm bảo tính khách quan được quy định trong Quy chế khen thưởng của công ty.

Đối với nội dung khiếu nại của bà T về việc Công ty M cho bà T ngừng việc là đúng vì công ty ngừng việc đối với người lao động không đúng theo điều luật nào của Luật Lao động năm 2012.

Do vậy, đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phan Mai Thị Thành T trình bày:

Bà T không đồng ý việc đánh giá KPI của Công ty M đối với bà với kết quả không đạt vì dự án insider bà không được tham gia từ tháng 10/2019 và công ty ra thông báo ngừng việc, trả lương theo mức lương cơ bản vùng là không đúng quy định của pháp luật nên yêu cầu giữ nguyên Quyết định số 1039/QĐ-TTS-CSLĐ ngày 19/6/2020 của Chánh Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội T

Tại Bản án số 1318/2022/HC-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 32; điểm a Khoản 2 Điều 116; điểm b Khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Bộ Luật Lao động 2012;

Căn cứ Nghị định 24/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Chính Phủ quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực lao động, giáo dục nghề nghiệp, hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động, việc làm, an toàn, vệ sinh lao động;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ M: Hủy Quyết định hành chính số 1039/QĐ-TTS-CSLĐ ngày 19/6/2020 của Chánh Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội T

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/01/2022 Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm đồng thời công nhận Quyết định số 1039/QĐ-TTS-CSLĐ về việc giải quyết khiếu nại lần hai của Chánh Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 11/01/2022 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và Phan Mai Thị Thành T kháng cáo đề nghị xem xét toàn bộ bản án và công nhận quyết định 1039/QĐ-TTS-CSLĐ ngày 16/06/2020 của Chánh Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội T

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người đại diện người bị kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cho rằng Thanh tra Sở chỉ căn cứ vào hồ sơ công ty cung cấp để giải quyết khiếu nại của bà T. Hồ sơ thể hiện Báo cáo kết quả hoàn thành công việc năm 2019 của bà T không có chữ ký của bà T, không có phê duyệt của Ban Giám đốc công ty mà chỉ có chữ ký của người quản lý trực tiếp đánh giá là ông Andrejs Smoliaks.

Ngoài ra, ông Andrejs Smolias đánh giá dựa trên kết quả đánh giá của bà Aigerim Zhangozina để lại, kết quả không có sự thống nhất giữa ông và bà T nên việc đánh giá chưa đảm bảo tính khách quan. Việc Công ty cung cấp Quyết định 15.04/2020/SP-NS-QĐ ngày 15/4/2020 về việc bảo lưu kết quả đánh giá mức độ hoàn thành công việc năm 2019 tại sơ thẩm nhưng trong quá trình giải quyết khiếu nại thì không cung cấp để Chánh thanh tra giải quyết nên Tòa án sơ thẩm căn cứ vào hồ sơ công ty bổ sung để hủy quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của người bị kiện là không có căn cứ. Việc Thanh Tra sở ban hành thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại về việc ngừng việc đảm bảo đủ thời gian 30 ngày và giải quyết đúng nội dung khiếu nại theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 24. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đồng ý kiến với trình bày của người bị kiện.

Người đại diện người khởi kiện cho rằng trình tự thực hiện đánh giá KPI đối với bà T theo đúng quy chế khen thưởng không nhất thiết phải có chữ ký của bà T và Trưởng phòng quản lý trực tiếp là người đánh giá đã trao đổi lý do đánh giá bà T không đạt là do sự dự án Inside bị thất bại. Đối với việc công ty cho bà T ngừng việc do đại dịch Covit 19 công ty rơi vào tình trạng hết sức khó khăn, bà T cũng tự ý ngừng việc không thỏa thuận với Công ty. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo không cung cấp được tài liệu mới chứng minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính: Công ty M khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1039/QĐ-TTS-CSLĐ ngày 19/6/2020 của Chánh Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội T là khiếu quyết định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 30, Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Về thời hiệu khởi kiện: Công ty M khởi kiện trong thời hạn một năm kể từ khi nhận Quyết định số 1039/QĐ-TTS-CSLĐ ngày 19/6/2020 nên còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Về thẩm quyền ban hành quyết định: Chánh Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội T ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1039/QĐ-TTS-CSLĐ ngày 19/6/2020 là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 15 và Điều 39 Nghị định 24/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Chính Phủ quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực lao động, giáo dục nghề nghiệp, hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động, việc làm, an toàn, vệ sinh lao động.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1039/QĐ-TTS-CSLĐ ngày 19/6/2020 của người bị kiện:

Ngày 27/4/2020, bà T khiếu nại lên Thanh tra Sở Lao động và Thương Binh Xã hội yêu cầu giải quyết lần hai đối với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 11/2020/SP-NS-QĐ ngày 23/4/2020 của Công ty M về việc bà bị chèn ép trong việc đánh giá hiệu quả công việc năm 2012 và Công ty M cho bà ngừng việc không đúng quy định.

Bà T trình bày: Ngày 21/4/2020, bà mới gửi đơn khiếu nại đến Công ty M khiếu nại việc bà bị ngừng việc qua công ty bưu chính hình thức chuyển phát nhanh; Công ty M xác nhận ngày 23/4/2020 có nhận đơn khiếu nại của bà T khiếu nại công ty cho bà ngừng việc nhưng chưa giải quyết khiếu nại.

Ngày 08/5/2020, Chánh Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội T ban hành Thông báo số 883/TB-TTS-CSLĐ về việc giải quyết khiếu nại lần hai thụ lý đơn khiếu nại của bà T khiếu nại Công ty M chèn ép người lao động trong việc đánh giá kết quả làm việc KPI năm 2019 và cho ngừng việc không đúng quy định.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 Mục 5 của Nghị định 24/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Chính Phủ quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực lao động, giáo dục nghề nghiệp, hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động, việc làm, an toàn, vệ sinh lao động (Nghị định 24/2018/NĐ-CP) quy định về điều kiện thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai: "Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại quy định tại Điều 20 của Luật này mà khiếu nại lần đầu không được giải quyết hoặc kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu mà người khiếu nại không đồng ý thì có quyền khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai".

Tại Khoản 1 Điều 20 của Nghị định 24/2018/NĐ-CP ngày 27/02/2018 quy định về thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu như sau: "1. Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với việc phức tạp thì thời hạn giải quyết không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý".

Ngày 8/5/2020, Chánh Thanh tra Sở lao động và Thương Binh Xã hội thụ lý yêu cầu giải quyết khiếu nại lần hai của bà T đối với khiếu nại về việc đánh giá KPI của Công ty M là đúng quy định.

Đối với nội dung khiếu nại lần hai về việc Công ty M cho bà T ngừng việc: Ngày 23/4/2020, Công ty M mới nhận được đơn khiếu nại của bà T về việc công ty

cho bà ngưng việc trái pháp luật và công ty xác định chưa giải quyết khiếu nại; ngày 8/5/2020, Thanh tra đã thụ lý việc giải quyết khiếu nại lần hai là chưa đủ điều kiện để thụ lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 của Nghị định 24/2018/NĐ-CP.

[2.2] Xét việc giải quyết khiếu nại của người bị kiện đối với việc đánh giá kết quả hoàn thành công việc (KPI) năm 2019 do Công ty M đánh giá đối với bà T:

Người bị kiện xác định khi cấp quản lý trực tiếp đánh giá KPI đã không lấy ý kiến của bà T, báo cáo đánh giá không có chữ ký của bà T là không thực hiện theo đúng Quy chế khen thưởng của công ty nên chưa đảm bảo tính khách quan khi đánh giá.

Tuy nhiên, tại phiên tòa các đương sự đều thừa nhận trong Quy chế khen thưởng có quy định như sau: Nếu việc đánh giá không thống nhất giữa người lao động và cấp quản lý trực tiếp thì Giám đốc là người quyết định sau cùng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty M có cung cấp Quyết định số 15.04/2020/SP-NS-QĐ ngày 15/4/2020 về việc bảo lưu kết quả đánh giá mức độ hoàn thành công việc năm 2019 của bà T; nội dung quyết định này cũng phù hợp với nội dung tại Quyết định giải quyết lần đầu đối với khiếu nại của bà T. Như vậy, đã thể hiện ý chí của Giám đốc công ty là người có thẩm quyền đánh giá sau cùng đối với việc đánh giá kết quả thực hiện công việc của bà T năm 2019 là không đạt. Trình tự đánh giá này phù hợp mục số 5 - Những điều cần lưu ý trong Quy chế khen thưởng số 01.08/2018/SP-NS-QC ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Công ty M ban hành: "... Trường hợp nhân viên và cấp quản lý không thống nhất được kết quả đánh giá thì Cấp quản lý/Giám đốc (tùy từng trường hợp thực tế) sẽ là người quyết định cuối cùng về kết quả đánh giá đó. Trừ khi có quyết định hoặc thông báo khác từ phía Công ty".

Mặc dù, khi đánh giá mức độ hoàn thành công việc năm 2019 (KPI) đối với bà T, Công ty M đã không áp dụng triệt để Quy chế khen thưởng số 01.08/2018/SP-NS-QC nhưng việc đánh giá này cũng đã được Giám đốc công ty cũng là người có thẩm quyền đánh giá sau cùng đã bảo lưu kết quả đánh giá này theo Quyết định số 15.04/2020/SP-NS-QĐ ngày 15/4/2020 và trong Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 11/2020/SP-NS-QĐ ngày 23/4/2020.

Do vậy, Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty là có cơ sở. Người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo nhưng không có tài liệu chứng cứ mới nên không có cơ sở xem xét. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Chánh Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội T; bà Phan Mai Thị Thành T mỗi phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Chánh Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Mai Thị Thành T

- Giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 32; điểm a Khoản 2 Điều 116; điểm b Khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Bộ Luật Lao động 2012;

Căn cứ Nghị định 24/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Chính Phủ quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực lao động, giáo dục nghề nghiệp, hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động, việc làm, an toàn, vệ sinh lao động;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ M: Hủy Quyết định hành chính số 1039/QĐ-TTS-CSLĐ ngày 19/6/2020 của Chánh Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội T

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Người bị kiện là Chánh Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Hoàn tạm ứng án phí số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng cho Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ M đã nộp theo Biên lai thu số AE/2019/0092134 ngày 24/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Về án phí phúc thẩm: Người bị kiện Chánh Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Mai Thị Thành T mỗi phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0001670 ngày 26/01/2022 (do Chánh Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội T nộp), biên lai thu tiền tạm ứng số 0001710 ngày 25/02/2022 (do bà Phan Mai Thị Thành T nộp) tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, đã nộp đủ.

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Cục THA DS TP Hồ Chí Minh;
- Đương sự
- Lưu VP. HS (16). (MTTT)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Huyền Vân